TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thịnh Lai, sinh ngày 07 tháng 07 năm 1993 tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 001093004785, nơi cấp Công an H5; con ông Thịnh Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; có vợ là Hà Thị Bích L, sinh năm 1993 *(đã ly hôn)*; có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Trương Quỳnh C, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1997, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 002197007506, nơi cấp Quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Trương Hữu S, sinh năm 1970 *(đã chết)* và bà Khâu Thị N1, sinh năm 1974; có chồng là Bùi Hải Q, sinh năm 1988 *(đã ly hôn)*; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Ngày 31/8/2020 bị TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội *"Môi giới mại dâm"* bị cáo đã chấp hành xong ngày 05/7/2021, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ

từ ngày 22/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Vũ Đình K, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2000, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc M, sinh năm 1971 *(đã chết)* và bà Chúng Bích N2, sinh năm 1974; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

4. Hoàng Nam K1, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2002, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn Y, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; sổ hộ chiếu: 002202008584, ngày cấp: 20/7/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; con ông Hoàng Đình N3, sinh năm 1973 và bà Hà Thị H, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

5. Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1995, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 *(Đã chết)* và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1976; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 27 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* bị cáo đã chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích; ngày 02/3/2023 bị TAND huyện Bắc Quang xử phạt 07 *(bảy)* tháng tù về hành vi Đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Vi Thị H2, sinh năm 2003; vắng mặt.

+ Ông Đặng Văn H3, sinh năm 1982; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/9/2022, Trương Quỳnh C cùng bạn trai là Thịnh L1, đang ngồi chơi ở nhà C tại xã T, huyện B thì C nhận được điện thoại thoại qua mạng xã hội Zalo của Vũ Đình K, rủ đi ăn tối. Khi C đang nói chuyện qua điện thoại với Vũ Đình K thì thấy L1 đang nghịch chiếc đèn nháy mới mua nên C quay màn hình điện thoại về phía L1, L1 hỏi K *"Có chơi không" (ý L1 hỏi Vũ Đình K có chơi ma túy không)* sau đó C quay điện thoại về phía mình. Khi thấy L1 hỏi vậy, Vũ Đình K trả lời có nhưng nói mình không có tiền, C quay sang bảo L1 bỏ tiền ra trước, khi nào K có tiền thì gửi lại sau và được L1 đồng ý. Sau khi nói chuyện

xong, cả ba hẹn nhau đến quán ăn đêm ở gần ngã ba thuộc UBND xã T, huyện B để ăn đêm, sau đó L1 điều khiển xe ô tô BKS 29A-10.686 màu vàng, nhãn hiệu KIA *(xe ô tô Lai mượn của mẹ mình là bà Vũ Thị N4, sinh năm 1965)* đi cùng C đến quán ăn đêm trước. Tại quán, C lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1995 và hỏi *"anh có đồ không, để cho em mang lên chỗ Tân Quang lấy" (ý C hỏi Đ1 có ma túy không mang lên T cho C)* thì Đ1 trả lời có và hỏi C lấy bao nhiêu, C bảo Đ1 lấy cho mình 01 *(một)* chỉ Ketamin và 02 *(hai)* viên ma túy tổng hợp MDMA, Đ1 đồng ý và bảo C thanh toán cho mình số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* vào số tài khoản 346100000535 mở tại Ngân hàng B1 chi nhánh huyện B, tỉnh Hà Giang của Đ1. Lúc này C quay sang bảo L1 chuyển số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* mua ma túy vào số tài khoản Đ1 mới gửi cho mình và được L1 đồng ý. Sau khi thanh toán tiền xong, C và L1 tiếp tục ăn tối, lúc đó mới thấy Vũ Đình K rủ Hoàng Nam K1 cùng đến quán ăn tối với C và L1 như đã hẹn trước đó. Ăn tối xong, do không tìm được địa điểm để sử dụng ma túy nên Vũ Đình K đã bảo mọi người về nhà mẹ đẻ mình ở thôn M, xã T, huyện B để cùng nhau sử dụng ma túy và được mọi người đồng ý, sau đó Vũ Đình K và Hoàng Nam K1 cùng nhau đi về nhà của Vũ Đình K trước, còn C và L1 ở lại đợi lấy ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/9/2022 Đ1 gọi điện thoại cho C biết đã đến ngã ba cổng UBND xã T, lúc này C một mình đi bộ ra chỗ Đ1 đang đợi, cách quán ăn đêm C và L1 ngồi khoảng 20m *(hai mươi mét)*, C đến gần một xe ô tô màu trắng xám BKS 23A 12.423 do anh Đặng Văn H3, sinh năm 1982, trú tại tổ A, thị trấn V, huyện B là người lái xe taxi được Đ1 thuê đi lên xã T thấy Đ1 ngồi ghế trước bên phụ của xe ô tô, Đ1 hạ kính xe xuống đưa cho C gói giấy màu trắng bên trong chứa ma tuý Ketamine và MDMA rồi đi về, còn C sau khi lấy được ma tuý đã cùng Thịnh L1 về nhà Vũ Đình K tại thôn M, xã T, huyện B. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cả hai đến nhà Vũ Đình K. Khi đến nơi, C cùng mọi người vào phòng ngủ đầu tiên của nhà Vũ Đình K và đưa gói ma túy cho L1 rồi lên giường nằm ngủ. Do phòng ngủ của Vũ Đình K chỉ có loa mà không có đèn nháy nên L1 ra xe ô tô của mình lấy đèn nháy mang vào trong phòng, Vũ Đình K lấy chiếc điện thoại IPHONE mặt sau màu trắng của mình để cắm vào loa nghe nhạc có sẵn trong phòng để bật nhạc cho mọi người cùng nghe khi sử dụng ma túy. Lúc này, Thịnh L1 đưa lại túi ma túy mà C đưa trước đó cho Vũ Đình K, sau khi Vũ Đình K bỏ túi ma túy ra, L1 lấy một viên ma túy tổng hợp MDMA bẻ làm đôi, mình dùng một nửa viên, đưa cho C dùng nửa viên còn lại, sau đó L1 bảo Hoàng N đi lấy đĩa để chế biến ma túy Ketamin. Sau khi lấy đĩa lên, L1 lấy 01 *(một)* tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 10.000đ *(mười nghìn đồng)* và 01 *(một)* thẻ căn cước công dân của C đưa cho Hoàng Nam K1, lúc này Hoàng Nam K1 cuộn tờ tiền lại thành ống hút và gắn đầu lọc thuốc lá vào một đầu để cùng mọi người sử dụng. Sau khi có hết các dụng cụ, Vũ Đình K lấy số ma túy K2 đổ ra đĩa, sau đó dùng thẻ căn cước của C kẻ ma túy thành các đường kẻ nhỏ cho mọi người hút bằng ống hút do Hoàng Nam K1 chuẩn bị. Quá trình sử dụng, đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 22/9/2022, C lấy điện thoại gọi cho Vi Thị H2, sinh năm 2003 trú tại thôn C, thị trấn V, huyện B qua mạng xã hội zalo đến nhà Vũ Đình K để chơi cùng mọi người *(ý rủ H2 đến sử dụng ma túy cùng)* đồng thời gửi định vị vị trí của mình cho H2. Khoảng 20 phút sau, H2 đến địa điểm mà C gửi, khi đi vào trong phòng ngủ đầu tiên của nhà Vũ Đình K, nhìn thấy mọi người đang trong trạng thái không tỉnh táo nên H2 mới biết mọi người vừa

sử dụng ma túy. Tuy nhiên khi H2 đến thì mọi người đã sử dụng hết số ma túy mua trước đó. Lúc này Thịnh L1 hỏi mọi người có chơi tiếp không thì được mọi người đồng ý nên L1 quay sang bảo C mua ma túy về sử dụng. Châm lấy điện thoại tiếp tục gọi cho Đ1 lấy thêm cho mình 01 *(một)* chỉ Ketamin và 01 *(một)* viên ma túy tổng hợp MDMA và được Đ1 đồng ý. Đ1 bảo C thanh toán số tiền 4.600.000đ *(bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)* vào số tài khoản của mình đã gửi cho C trước đó, C quay sang bảo L1 chuyển khoản cho Đ1 số tiền 4.600.000đ *(bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)* vào tài khoản L1 đã chuyển tiền trước đó. Sau khi nhận được tiền, Đ1 tiếp tục bảo anh Đặng Văn H3 là lái xe taxi trước đó đã đưa Đ1 lên T gặp C để đưa mình đến địa điểm nhà Vũ Đình K mà C đã gửi định vị cho mình để đưa ma túy cho C. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 22/9/2022, Đ1 đi xe taxi đến cổng nhà Vũ Đình K thì thấy C cùng Thịnh L1 đang đứng chờ ở ngoài, lúc này C đi đến sát cửa kính bên phụ của xe ô tô, Đ1 hạ kính xe rồi đưa gói giấy màu trắng bên trong có ma tuý cho C sau đó quay về, còn C cùng L1 đi vào nhà cùng mọi người tiếp tục sử dụng. Tại lần sử dụng ma túy này, Vũ Đình K tiếp tục là người chế biến ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Đến khoảng 04 giờ ngày 22/9/2022 trong lúc Châm, T, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, H2 đang cùng nhau sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ các vật chứng có liên quan. Đối với Nguyễn Văn Đ1 sau khi bán ma tuý cho C và Thịnh L1 thì đã đi về nhà và đi khỏi địa bàn, đến ngày 27/9/2022 đã đến Công an huyện B để đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Trương Quỳnh C vào tối ngày 21/9/2022, rạng sáng ngày 22/9/2022.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ và niêm phong các đồ vật, tài liệu sau:

- 01 *(một)* đĩa sứ màu trắng hình vuông, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy Ketamin.

- 01 *(một)* ống hút được cuốn bằng tờ tiền 10.000đ *(mười nghìn đồng)* gắn đầu lọc thuốc lá.

- 01 *(một)* thẻ căn cước công dân số 002197007506 mang tên Trương Quỳnh C.

- 01 *(một)* đèn nháy trên thân loa có dán tem màu trắng ghi chữ TH màu đỏ, đèn có kích thước 13x11, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 *(một)* loa hình tròn dẹt, màu đen, đường kính 30cm, phía sau loa ghi chữ và số CCAO20LP1880T8, loa cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 02 *(hai)* bật lửa ga màu xanh.

- 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong *(thu giữ của Vũ Đình K)*.

- 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh có dán nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong *(thu giữ của T)*.

- 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh xám có dán nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong *(thu giữ của Trương Quỳnh C)*.

- 01 *(một)* điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong *(thu giữ của Hoàng Nam K1)*.

- 01 *(một)* xe ô tô màu vàng, nhãn hiệu Kia, BKS 29A-106.86, xe cũ đã qua sử dụng của Thịnh L1.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, Vi Thị H2. Tại thời điểm xét nghiệm, tất cả đều dương tính với ma túy, loại ma túy Ketamin và ma túy tổng hợp MDMA.

Ngày 22/09/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định, chất tinh thể màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ nghi là ma túy Ketamin khi bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có khối lượng 0,109g *(không phẩy một trăm linh chín gam)*, ký hiệu A.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B có quyết định số 175, trưng cầu Phòng K3 Công an tỉnh H giám định chất tinh thể màu trắng đã cân tịnh ký hiệu A có phải là ma túy không, loại ma túy gì, có khối lượng là bao nhiêu?

Ngày 26/9/2022, Phòng K3 Công an tỉnh H ban hành Kết luận giám định số 333, kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại Ketamin, có khối lượng là 0,109g *(không phẩy một trăm linh chín gam).*

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 40, Nghị định57/2022/NĐ - CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ".

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 28/CT-VKSBQ ngày 15/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Văn Đ1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và phân hóa vai trò của từng bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thịnh L1, Vũ Đình K. Đề nghị xử phạt bị cáo Thịnh L1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù

tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022); xử phạt bị cáo Vũ Đình K từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022);

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Quỳnh C. Xử phạt bị cáo Trương Quỳnh C từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022);

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Nam K1. Xử phạt bị cáo Hoàng Nam K1 từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022);

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, đoạn 1 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 11/HS-ST ngày 02/3/2023 của TAND huyện Bắc Quang, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 08 năm 01 tháng đến 08 năm 04 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 27/9/2022).

Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, Nguyễn Văn Đ1 nhất trí với bản cáo trạng, nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định

của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người người làm chứng. Tuy nhiên, trước đó họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, lời khai nhận tội của Nguyễn Văn Đ1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01 - 05) đối với các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (bút lục 111) đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1; biên bản lấy mẫu nước tiểu và biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu (bút lục 186 - 195) đối với các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường (bút lục 196 - 222); kết luận giám định ma túy (bút lục 245); tài liệu kiểm tra điện thoại (bút lục 249 - 259b); biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 21/09/2022 đến khoảng 04 giờ sáng ngày 22/09/2022, các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy K2 và ma túy tổng hợp MDMA tại nhà của bà Chúng Bích N2, sinh năm 1974, trú tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nguồn gốc số ma túy 04 *(bốn)* bị cáo sử dụng được Trương Quỳnh C mua của Nguyễn Văn Đ1 02 *(hai)* lần với tổng số tiền 9.600.000đ *(chín triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

[4] Với hành vi nêu trên, các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* của các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 được thể hiện đó là có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đưa chất ma túy vào cơ thể của chính các bị cáo và người khác, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, thấy được trước các tác hại của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* với 01 tình tiết định khung quy định tại điều luật là *"đối với 02 người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1, bị cáo Đ1 đã 02 *(hai)* lần bán ma túy cho bị cáo Trương Quỳnh

C với tổng số tiền 9.600.000đ (*chín triệu sáu trăm nghìn đồng)*, bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán các chất ma túy nhưng vì vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện hành vi đó, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo Đ1 đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với 01 tình tiết định khung quy định tại điều luật là *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[6] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố đối với các bị cáo về các tội danh và điều luật như đã phân tích ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, mà còn gây mất trật tự trị an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tệ nạn về ma túy không những làm hủy hoại đến sưc khoẻ, làm mất khả năng lao động, học tập của con người, mà còn là điều kiện làm nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Các bị cáo không tự rèn luyện bản thân, mà ham chơi, thích hưởng thụ, sống buông thả, bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo trong vụ án. Đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* có đồng phạm, nhiều bị cáo cùng tham gia, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau:

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 là hành vi cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L1 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, thanh toán tiền khi C đi mua ma túy về cho các bị cáo khác sử dụng, chuẩn bị đèn nháy, lấy 01 *(một)* tờ tiền polime trị giá 10.000 đồng *(mười nghìn đồng)* để làm công cụ sử dụng ma túy cùng các bị cáo khác; bị cáo C là người trực tiếp liên hệ mua ma túy và cung cấp ma túy cho các bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy, đồng thời là người gọi Vi Thị H2 đến để sử dụng ma túy cùng các bị cáo; bị cáo Vũ Đình K là người cho các bị cáo khác trực tiếp sử dụng ma túy tại nhà của mẹ đẻ mình, đồng thời chuẩn bị loa âm thanh và điện thoại để phát nhạc, trực tiếp chế biến ma túy Ketamin cho các bị cáo khác cùng sử dụng; bị cáo Hoàng Nam K1 là người chuẩn bị chiếc đĩa sứ và cuốn ống hút cho mọi người cùng sử dụng ma túy.

[10] Như vậy trong vụ án này Thịnh L1 là người khởi sướng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có vai trò cao nhất trong vụ án, các bị cáo còn lại tiếp nhận ý chí của bị cáo L1, giúp bị cáo L1 trong việc thực hiện tội phạm. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Thịnh L1 cao hơn so với các bị cáo Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*: Bị cáo Trương Quỳnh C có 01 tình tiết tăng nặng, cụ thể ngày 31/8/2020 bị TAND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Môi giới mại dâm", bị cáo đã chấp hành xong ngày 05/7/2021, hiện chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Thịnh L1, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 không có tình tiết tăng nặng

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 đều thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo C và Hoàng Nam K1 có người thân có công với đất nước nên có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Thịnh L1, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo Trương Quỳnh C đã có 01 tiền án. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà cải tạo mình cho tốt.

[13] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, cụ thể: Năm 2014 bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 27 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* bị cáo đã chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích; ngày 02/3/2023 bị TAND huyện Bắc Quang xử phạt 07 *(bảy)* tháng tù về hành vi Đánh bạc; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, bị cáo đầu thú và có người thân có công với đất nước đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt, để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[14] Về hình phạt đối với các bị cáo: Nhận thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện tội phạm, bị cáo Thịnh L1 đóng vai trò là người khởi xướng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Trương Quỳnh C, Vũ Đình K tích cực giúp bị cáo L1 trong việc thực hiện tội phạm, bị cáo Hoàng Nam K1 tiếp nhận ý chí của bị cáo L1 giúp bị cáo L1 trong việc thực hiện tội phạm. Do đó, bị cáo Thịnh L1 giữ vai trò chính là người chủ mưu, nên bị cáo L1 phải chịu mức hình phạt cao nhất, nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục và phòng ngừa chung. Lẽ ra bị cáo L1 phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C, tuy nhiên, xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo L1 không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và là người tích cực giúp sức cho bị cáo L1 thực hiện tội phạm, bị cáo C trực tiếp liên hệ giao dịch mua ma túy về để các đối tượng cùng nhau sử dụng. Do vậy mức hình phạt bị cáo L1 và C là như

nhau; bị cáo Vũ Đình K tích cực giúp bị cáo L1 trong việc thực hiện tội phạm, cung cấp địa điểm cho các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, giữ vai trò sau bị cáo L1 và C, ngoài ra trong quá trình bị tạm giam, bị cáo đã vi phạm quy chế nội quy của Nhà tạm giữ, gây mất trật tự cơ sở giam giữ và đã bị lập biên bản vi phạm nội quy cơ sở giam giữ, nên cần có mức án phù hợp đối với hành vi của bị cáo; bị cáo Hoàng Nam K1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, là người giúp sức cho bị cáo L1 thực hiện việc phạm tội nhưng có vai trò không đáng kể. Xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Nam K1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[15] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có hành vi phạm *tội "Mua bán trái phép chất ma túy"*, không liên quan đến hành vi phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* của các bị cáo khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài ra, ngày 02/3/2023 bị TAND huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 07 *(bảy)* tháng tù giam về hành vi Đánh bạc, hiện bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[16] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, Nguyễn Văn Đ1 không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[17] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo đang bị tạm giam: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy, cần thiết tiếp tục tạm giam các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, Nguyễn Văn Đ1 để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[18] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Nguyễn Văn Đ1 bán cho Trương Quỳnh C, quá trình điều tra, Đ1 khai nhận mua ma túy của một nam thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,65, dáng người cao gầy tại một quán nước tại khu vực quảng trường với tổng số tiền là 8.050.000 đồng *(tám triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* với mục đích về để bán kiếm lời. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nam thanh niên bán ma túy theo mô tả của Đ1 nên không có căn cứ để điều tra tiếp. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[19] Đối với Nguyễn Đức H4 là người lái taxi chở Nguyễn Văn Đ1 đi bán ma túy cho Trương Quỳnh C, quá trình điều tra, H4 chỉ là lái xe taxi được Đ1 thuê chở đi, trên đường đi không được Đ1 trao đổi bất cứ nội dung gì liên quan đến việc mang ma túy đi bán, H4 cũng không có mối quan hệ gì với Đ1 nên không có căn cứ xử lý H4 trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[20] Đối với Vi Thị H2 là người được bị cáo Trương Quỳnh C gọi đến vào khoảng 2 giờ sáng ngày 22/09/2022, quá trình điều tra xác định, mọi người sử dụng ma túy H2 không được biết và tham gia từ đầu, chỉ khi đến nơi H2 mới biết mọi

người đang sử dụng ma túy nên vào sử dụng cùng, do đó không có căn cứ để xử lý H2 trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[21] Đối với bà Chúng Bích N2, mẹ đẻ của Vũ Đình K, chủ căn nhà tại thôn M, xã T, huyện B nơi các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định, khi Vũ Đình K rủ mọi người về nhà để sử dung ma túy bà N2 không có ở nhà, việc K cho mọi người sử dụng ma túy tại nhà bà N2 không biết và không được K trao đổi bất cứ nội dung gì, do đó không có căn cứ để xử lý bà N2 trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[22] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, Vi Thị H2 vào đêm ngày 21/09/2023, rạng sáng ngày 22/09/2023: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, ngày 15/01/2023, Công an huyện B đã ban hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với L1, C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, H2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 144/2021W/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[23] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

[24] Tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan quan đến hành vi phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng gồm: 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá được gắn trên tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng; 02 bật lửa ga màu xanh; 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A"*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/9/2022 tại Mục Lạn T, B, Hà Giang"*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

[25] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuốn thành ống hút, gắn 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh có dán nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh xám có dán nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 đèn nháy trên thân loa có dán tem màu trắng ghi chữ TH màu đỏ, đèn có kích thước 13x11, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 loa hình tròn dẹt, màu đen, đường kính 30cm, phía sau loa ghi chữ và số CCAO20LP1880T8, loa cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

[26] Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 số tiền 9.600.000đ *(chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* số tiền này dùng vào việc phạm tội, thu lợi bất chính từ việc bị cáo Đ1 bán ma túy cho bị cáo C để nộp ngân sách Nhà nước.

[27] Trả lại toàn bộ số vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho Hoàng Nam K1 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; trả lại cho Trương Quỳnh C 01 thẻ căn cước công dân số 002197007506 mang tên Trương Quỳnh C.

[28] Đối với 01 xe ô tô màu vàng, nhãn hiệu Kia, BKS 29A-106.86 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội *(mẹ đẻ của T)*, chiếc xe trên là phương tiện đi lại của gia đình, khi L1 sử dụng chiếc xe chỉ nói với bà N mượn xe đi chơi ngoài ra không trao đổi nội dung gì khác. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên không liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lai nên ngày 26/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 45, trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị N. Xét thấy việc trả lại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[29] Đối với 01 điện thoại của Nguyễn Văn Đ1 dùng để liên lạc trao đổi với Trương Quỳnh C về việc mua bán ma túy. Quá trình điều tra không thu giữ được, do vậy Hội đồng xét xử không để cập xử lý.

[30] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thịnh L1, Vũ Đình K;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Quỳnh C;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Nam K1;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, Điều 56, đoạn 1 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ1;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Thịnh L1 07 *(Bảy)* năm 06 *S1u)* tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Trương Quỳnh C 07 *(Bảy)* năm 06 *S1u)* tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình K 07 *(Bảy)* năm 04 *Bn)* tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Nam K1 03 *(Ba)* năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 22/9/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ1 07 *(Bảy)* năm 06 *S1u)* tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; tổng hợp hình phạt 07 *(bảy)* tháng tù về tội *"Đánh bạc"* của Bản án số 11/2023/HS-ST ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 08 *Tm)* năm 01 *(Một)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 27/9/2022).

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, Nguyễn Văn Đ1 để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với các bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông; 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 02 bật lửa ga màu xanh; 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A"*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K3, Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói sau cân tịnh vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/9/2022 tại Mục Lạn T, B, Hà Giang"*, mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuốn thành ống hút, gắn 02 vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu trắng đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh có dán nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu xanh xám có dán nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 đeng nháy trên thân loa có dán tem màu trắng ghi chữ TH màu đỏ, đèn có kích thước 13x11, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 loa hình tròn dẹt, màu đen, đường kính 30cm, phía sau

loa ghi chữ và số CCAO20LP1880T8, loa cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ1 số tiền 9.600.000đ *(chín triệu sáu trăm nghìn đồng)* thu lợi bất chính do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Hoàng Nam K1 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE, mặt sau màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong; trả lại cho Trương Quỳnh C 01 thẻ căn cước công dân số 002197007506 mang tên Trương Quỳnh C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 16/3/2023).

4. Về án Phí: Các bị cáo Thịnh L1, Trương Quỳnh C, Vũ Đình K, Hoàng Nam K1, Nguyễn Văn Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh HG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.